

Số: 6 5563 /CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Công ty TNHH nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam
(Địa chỉ: Lô 49G KCN Quang Minh, Thị trấn Chi Đông – Mê Linh - Hà Nội)
MST: 0106242979

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 080716/FIN đề ngày 08/07/2016, công văn số 29092016/FIN đề ngày 29/09/2016 của Công ty TNHH nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam hỏi về chính sách thuế TNDN.

1. Tại thời điểm cấp phép đầu tư Dự án Amata (2004):

- Căn cứ Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế TNDN:

+ Tại Điều 35 quy định thuế suất ưu đãi:

“...2. Thời hạn áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi được quy định như sau:

...b) Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 15% được áp dụng trong 12 năm, kể từ khi hợp tác xã và cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh”

+ Tại Điều 38 quy định miễn thuế, giảm thuế đối với đầu tư mở rộng:

“Điều 38. Cơ sở kinh doanh đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất được miễn, giảm thuế cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư này mang lại như sau:

1. Được miễn 01 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 02 năm tiếp theo đối với dự án đầu tư lắp đặt dây chuyền sản xuất mới không thuộc ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn khuyến khích đầu tư quy định tại các Phụ lục A, B và C ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Được miễn 01 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 04 năm tiếp theo đối với dự án đầu tư thuộc ngành nghề, lĩnh vực quy định tại Danh mục A Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này...”

+ Tại Điểm 12 Mục VI Danh mục A Phụ lục “Ngành nghề, lĩnh vực được hưởng ưu đãi đầu tư” quy định:

“12. Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Đầu tư sản xuất, chế biến, dịch vụ công nghệ cao trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghiệp nhỏ và vừa, cụm công nghiệp.

- Căn cứ Nghị định 152/2004/NĐ-CP ngày 06/8/2004 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003:

+ Tại Khoản 3 Điều 1 bổ sung thêm Điểm e vào Khoản 1 Điều 35 Nghị định 164/2003/NĐ-CP như sau:



“...Thuế suất 15% đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Chế xuất; cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghiệp;...”

+ Tại khoản 6 Điều 1 quy định:

6. Sửa đổi điểm 12, Mục VI, Danh mục A như sau:

12. Đầu tư sản xuất, chế biến, dịch vụ công nghệ cao trong khu công nghiệp nhỏ và vừa, cụm công nghiệp.”

- Căn cứ Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/09/2004 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Tại Điểm 5.1.2 sửa đổi, bổ sung Tiết 1.4, Điểm 1 Mục II phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC như sau:

“1.4- Thuế suất 15% áp dụng đối với: cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư tại địa bàn C; cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu chế xuất; cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu công nghiệp.”

+ Tại Điểm 5.1.4 sửa đổi đoạn cuối điểm 1 Mục II phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC như sau:

“Đối với cơ sở kinh doanh đang hoạt động mà có dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất thì mức thuế suất áp dụng đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại như sau:

- Trường hợp dự án đầu tư vào cùng ngành nghề, lĩnh vực, cùng địa bàn với trụ sở chính của cơ sở kinh doanh thì phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại áp dụng theo mức thuế suất mà cơ sở kinh doanh đang áp dụng.

- Trường hợp dự án đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực khác hoặc địa bàn khác với trụ sở chính của cơ sở kinh doanh mà các ngành nghề, lĩnh vực hoặc địa bàn nêu trên thuộc diện khuyến khích đầu tư thì mức thuế suất ưu đãi áp dụng đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại xác định căn cứ vào mức độ đáp ứng các điều kiện ưu đãi đầu tư của dự án.

2. Tại thời điểm tăng vốn của Dự án Amata (2007-2008):

- Căn cứ Khoản 3 Điều 46 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/2/2007 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN quy định:

“3. Cơ sở kinh doanh đang được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại các Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003, số 152/2004/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại. Trường hợp mức ưu đãi về thuế suất và thời gian miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đang được hưởng thấp hơn mức ưu đãi quy định tại Nghị định này thì cơ sở kinh doanh được hưởng ưu đãi theo quy định tại Nghị định này cho thời gian còn lại.”

- Căn cứ Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Tại Điểm d Khoản 2 Mục IV phần E quy định về mức và thời gian miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp:

"2. Cơ sở kinh doanh đang hoạt động có đầu tư lắp đặt dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại như sau:

...d) Miễn 03 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 05 năm tiếp theo đối với dự án đầu tư vào lĩnh vực thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư và thực hiện tại địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

...Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất được tính từ năm dự án đầu tư hoàn thành đưa vào sản xuất, kinh doanh có thu nhập."

+ Tại Điểm 6 Phần H quy định:

"6. Cơ sở kinh doanh đang hưởng miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 128/2003/TT-BTC và Thông tư số 88/2004/TT-BTC, theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đã cấp tiếp tục hưởng ưu đãi miễn thuế, giảm thuế cho thời gian còn lại. Trường hợp thời gian miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đang hưởng thấp hơn thời gian miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định tại Thông tư này thì cơ sở kinh doanh hưởng thời gian miễn thuế, giảm thuế theo qui định tại Thông tư này cho thời gian ưu đãi còn lại tính từ kỳ tính thuế năm 2007"

- Căn cứ điểm 53 Mục VIII Phần B Phụ lục A Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư:

"53. Dự án đầu tư sản xuất trong các khu công nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập."

- Căn cứ điểm 55 Phụ lục B Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư:

STT	Tỉnh	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn
55	Địa bàn khác	Các khu công nghệ cao, khu kinh tế hưởng ưu đãi theo Quyết định thành lập của Thủ tướng Chính phủ	Các khu công nghiệp được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ quy định trên và hồ sơ do đơn vị cung cấp:

Trường hợp Công ty TNHH nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam được Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội cấp phép thực hiện dự án đầu



tư mở rộng tại Khu công nghiệp Amata (Đồng Nai) ngày 29/12/2004 (điều chỉnh tăng vốn năm 2007, 2008) thì:

(1) Đối với dự án đầu tư mở rộng năm 2004 :

- Dự án mở rộng trong khu công nghiệp (không nằm trong danh mục A) và khác với địa bàn với trụ sở chính được miễn thuế TNDN trong 1 năm và giảm 50% số thuế TNDN trong 2 năm tiếp theo, được áp dụng thuế suất thuế TNDN 15% trong 12 năm (bằng với mức thuế suất thuế TNDN áp dụng đối với dự án đầu tư mới vào khu công nghiệp – theo Điểm 5.1.4 Thông tư số 88/2004/TT-BTC) nếu đáp ứng các điều kiện ưu đãi đầu tư của dự án.

- Theo quy định về ưu đãi chuyển tiếp tại Thông tư số 134/2007/TT-BTC: Đơn vị được lựa chọn hưởng ưu đãi theo mức quy định tại Nghị định số 164/2003/NĐ-CP, Nghị định số 152/2004/NĐ-CP nêu trên hoặc áp dụng mức ưu đãi đối với dự án đầu tư mở rộng tại Nghị định số 24/2007/NĐ-CP: miễn thuế 3 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 5 năm tiếp theo cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2007, không được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế TNDN.

(2) Đối với phần tăng vốn năm 2007 (khi dự án năm 2004 đang trong quá trình đầu tư, chưa đi vào hoạt động)

- Nếu phần tăng vốn năm 2007 để thực hiện tiếp dự án đầu tư năm 2004 do biến động giá cả khi dự án chưa đi vào hoạt động (mà không đáp ứng là đầu tư mở rộng) áp dụng mức ưu đãi như đối với dự án đầu tư mở rộng năm 2004.

- Nếu phần tăng vốn năm 2007 đáp ứng là đầu tư mở rộng (xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất, ...) thì được miễn thuế TNDN trong 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 5 năm tiếp theo, không được áp dụng thuế suất thuế TNDN ưu đãi.

(3) Đối với dự án đầu tư mở rộng năm 2008 (Khi dự án đã hoạt động, phát sinh doanh thu):

Dự án đầu tư mở rộng trong khu công nghiệp miễn thuế TNDN trong 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 5 năm tiếp theo, không được áp dụng thuế suất thuế TNDN ưu đãi.

Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi (nếu có) được tính liên tục từ năm đầu tiên công ty có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên công ty có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế, trường hợp công ty không có thu nhập chịu thuế trong 3 năm đầu kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư được ưu đãi thuế thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Phó Cục trưởng Thái Dũng Tiến;
- Phòng KT1; TTr2; PC;
- Lưu: VT, THTT(2).



Mai Sơn